Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-10-26 08:11:10 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 389/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2026/QH16;

Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 14/2022/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số.

2. Những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khác có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh xổ số mà không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định tại các văn bản đó để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định này.

2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số theo quy định của Nghị định này gồm:

a) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

b) Đại lý xổ số là tổ chức;

c) Tổ chức khác có liên quan.

3. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, mức phạt tiền, việc thi hành hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn và xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử

1. Hình thức xử phạt chính bao gồm:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Hình thức xử phạt bổ sung bao gồm:

a) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính).

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

b) Buộc thực hiện kinh doanh xổ số theo đúng địa bàn;

c) Buộc hủy bỏ, đính chính kết quả trúng thưởng bị sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;

d) Buộc tiêu hủy vé xổ số bị cạo sửa, tẩy xóa để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng;

đ) Buộc bổ sung, đính chính số liệu đã báo cáo không đầy đủ, không chính xác;

e) Buộc tiêu hủy tài liệu bị sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo;

g) Buộc trang bị các thiết bị quay số mở thưởng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật;

h) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính;

i) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

4. Mức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức:

a) Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này là mức phạt tiền đối với tổ chức, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 8, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Nghị định này áp dụng đối với cá nhân;

b) Mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 lần mức phạt tiền đối với tổ chức cho cùng hành vi vi phạm;

c) Mức phạt tiền đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số tối đa là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức tối đa là 200.000.000 đồng.

5. Thi hành hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn: Khi áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn quy định tại điểm b khoản 6 Điều 8, khoản 2 Điều 14, khoản 4 Điều 18, điểm a khoản 3 Điều 19, khoản 4 Điều 21 Nghị định này, cơ quan, người có thẩm quyền xác định địa bàn xảy ra hành vi vi phạm để làm căn cứ áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số. Việc đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số được áp dụng đối với địa bàn nơi xảy ra hành vi vi phạm. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trên nhiều địa bàn thì chỉ đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số trên địa bàn xảy ra hành vi vi phạm.

6. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định tại Điều 18a Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 28a và Điều 28b Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực kinh doanh xổ số

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau:

a) Đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ làm đại lý xổ số quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 13 Nghị định này nếu không xác định được ngày sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, sửa chữa, tẩy xóa Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ làm đại lý xổ số thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày phát hiện các tài liệu trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, các tài liệu trong hồ sơ được làm đại lý xổ số bị sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung;

b) Đối với hành vi không ban hành quy chế quy định chi tiết quy trình tổ chức thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết, không xây dựng và công bố công khai thể lệ quay số mở thưởng, không ban hành Quy chế quản lý, khai thác dữ liệu máy chủ kinh doanh xổ số điện toán quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, điểm c khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 21 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện ban hành Quy chế quy định chi tiết quy trình tổ chức thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết, công bố công khai thể lệ quay số mở thưởng, ban hành Quy chế quản lý, khai thác dữ liệu máy chủ kinh doanh xổ số điện toán;

c) Đối với hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo quy định tại Điều 23 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện báo cáo.

Điều 5. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 3 Điều 16, khoản 1 Điều 18, điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định này, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH XỔ SỐ

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CẤP, SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy tài liệu đã bị sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Hành vi vi phạm về cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với hành vi cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

3. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh xổ số không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM VỀ IN, PHÁT HÀNH VÀ PHÂN PHỐI VÉ XỔ SỐ

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về in vé xổ số, phát hành vé xổ số

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sau:

a) In vé xổ số không có đủ nội dung theo quy định của pháp luật;

b) Ký hợp đồng in vé xổ số với cơ sở in không đủ điều kiện in vé xổ số.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sau:

a) Phát hành mệnh giá vé xổ số không đúng theo quy định của pháp luật;

b) Phát hành số lượng vé xổ số vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật;

c) Phát hành vé xổ số không đúng lịch mở thưởng theo quy định của pháp luật;

d) Phát hành vé xổ số điện toán không đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi in số lượng vé xổ số không đủ theo từng loại ký hiệu vé xổ số và cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cạo sửa, tẩy xóa vé xổ số dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng.

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi làm giả vé xổ số dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ số lượng vé xổ số vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy vé xổ số bị cạo sửa, tẩy xóa dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về phân phối vé xổ số

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi bán vé xổ số không đúng mệnh giá quy định ghi trên tờ vé xổ số.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi bán vé xổ số cho các cá nhân thuộc đối tượng không đủ điều kiện tham gia dự thưởng xổ số theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện phân phối vé xổ số không đúng phương thức được phép phân phối.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về địa bàn kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện kinh doanh xổ số không đúng địa bàn.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ số lượng vé xổ số kinh doanh không đúng địa bàn.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện kinh doanh xổ số theo đúng địa bàn quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 11. Hành vi vi phạm quy định về tham gia dự thưởng xổ số

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với cá nhân không đủ điều kiện tham gia dự thưởng xổ số mua vé xổ số để dự thưởng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng vốn và tài sản của nhà nước để tham gia mua vé xổ số.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về thu hồi, lưu trữ, tiêu hủy vé xổ số không tiêu thụ hết

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không ban hành quy chế quy định chi tiết quy trình tổ chức thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết;

b) Ủy quyền cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số khác thực hiện thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết mà không có văn bản ủy quyền.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức tiêu hủy đối với các loại vé xổ số không tiêu thụ hết, cuống vé xổ số hoặc phần lưu vé xổ số lô tô đã thu hồi nhưng lưu trữ chưa đủ thời gian quy định;

b) Không thành lập Hội đồng tiêu hủy vé xổ số hoặc có thành lập Hội đồng nhưng không có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật;

c) Không lập biên bản sau khi tiêu hủy vé xổ số không tiêu thụ hết.

Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về đại lý xổ số

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ làm đại lý xổ số nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Ký hợp đồng đại lý với các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện làm đại lý xổ số theo quy định của pháp luật;

b) Không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu về mức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số theo quy định của pháp luật;

c) Cho đại lý xổ số nợ quá kỳ hạn nợ hoặc quá thời gian thanh toán tiền bán vé xổ số theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tiêu hủy tài liệu đã bị sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Mục 3

HÀNH VI VI PHẠM VỀ LOẠI HÌNH SẢN PHẨM, THỂ LỆ DỰ THƯỞNG VÀ CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Điều 14. Hành vi vi phạm quy định về loại hình sản phẩm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh loại hình sản phẩm không được phép kinh doanh nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hình thức xử phạt bổ sung

Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ trả thưởng, cơ cấu giải thưởng và thể lệ tham gia dự thưởng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Xây dựng tỷ lệ trả thưởng cho mỗi đợt phát hành vượt quá tỷ lệ quy định tối đa đối với từng loại hình xổ số;

b) Xây dựng cơ cấu giải thưởng đối với từng loại hình xổ số không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng thể lệ tham gia dự thưởng hoặc thực hiện công bố thể lệ tham gia dự thưởng cho khách hàng theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 4

HÀNH VI VI PHẠM VỀ TỔ CHỨC MỞ THƯỞNG VÀ THIẾT BỊ QUAY SỐ MỞ THƯỞNG

Điều 16. Hành vi vi phạm quy định về tổ chức mở thưởng xổ số

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức mở thưởng xổ số không đúng lịch mở thưởng;

b) Tổ chức mở thưởng xổ số không đúng địa điểm quy định;

c) Không xây dựng và công bố công khai thể lệ quay số mở thưởng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lựa chọn người quay số mở thưởng không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Không có đủ số người quay số mở thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Thời gian quay số mở thưởng không đúng quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện quay số mở thưởng không đúng quy trình.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi làm sai lệch kết quả trúng thưởng nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ, đính chính kết quả trúng thưởng sai lệch đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 17. Hành vi vi phạm về thiết bị quay số mở thưởng

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không trang bị đầy đủ các thiết bị quay số mở thưởng theo quy định của pháp luật;

b) Sử dụng lồng cầu quay số không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Bóng sử dụng để quay số mở thưởng không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng cân điện tử, thiết bị kiểm tra kích thước của bóng dùng để quay số không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Hệ thống camera, màn hình bố trí ở những vị trí không bảo đảm để giám sát được toàn bộ quá trình quay số mở thưởng theo quy định;

e) Không lưu trữ đủ thời gian quy định tối thiểu đối với hình ảnh theo dõi qua camera.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc trang bị các thiết bị quay số mở thưởng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 5

HÀNH VI VI PHẠM VỀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, KHUYẾN MẠI

Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về sử dụng kết quả xổ số và thông tin kết quả trúng thưởng

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng kết quả xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số để tổ chức các chương trình dự thưởng không đúng quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin dự đoán trước kết quả xổ số.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi thông tin kết quả trúng thưởng sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số.

4. Hình thức xử phạt bổ sung

Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ, đính chính kết quả sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về khuyến mại trong lĩnh vực kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi khuyến mại trong hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hình thức khuyến mại mang tính may rủi để kinh doanh xổ số trái phép với mục tiêu kiếm lợi nhuận thông qua việc thu tiền của khách hàng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Tịch thu toàn bộ phương tiện, tang vật sử dụng để khuyến mại quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Mục 6

HÀNH VI VI PHẠM VỀ TRẢ THƯỞNG, LƯU TRỮ VÉ XỔ SỐ TRÚNG THƯỞNG VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN

Điều 20. Hành vi vi phạm quy định về trả thưởng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi trả thưởng cho những vé xổ số không đáp ứng đủ điều kiện trả thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cố tình kéo dài thời gian trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng;

b) Tổ chức tiêu hủy vé xổ số trúng thưởng đã trả thưởng nhưng lưu trữ chưa đủ thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm bí mật thông tin trả thưởng của khách hàng trúng thưởng.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi ủy quyền trả thưởng cho đại lý vượt quá giá trị giải thưởng được phép ủy quyền.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1, khoản 4 Điều này.

Điều 21. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với hệ thống xổ số điện toán

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh loại hình xổ số điện toán nhưng không ban hành Quy chế quản lý, khai thác dữ liệu máy chủ, không lưu trữ dữ liệu kinh doanh xổ số điện toán theo đúng thời gian quy định.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh loại hình xổ số điện toán nhưng không đáp ứng đủ điều kiện về thiết bị máy chủ, máy bán vé xổ số theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh loại hình xổ số điện toán nhưng không đáp ứng đủ điều kiện về phần mềm theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Mục 7

HÀNH VI VI PHẠM VỀ HOA HỒNG ĐẠI LÝ, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ DỰ PHÒNG TRẢ THƯỞNG, QUỸ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, SỬ DỤNG CÁC QUỸ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 22. Hành vi vi phạm hành chính về hoa hồng đại lý, trích lập Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, Quỹ theo quy định của pháp luật và sử dụng các quỹ

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi trả hoa hồng cho đại lý xổ số cao hơn tỷ lệ quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi trích lập, sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, các Quỹ được trích lập không đúng quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 23. Hành vi vi phạm hành chính về chế độ báo cáo trong lĩnh vực kinh doanh xổ số

1. Phạt cảnh cáo đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gửi hoặc gửi không đủ báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Gửi báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông tin, số liệu không đầy đủ, không chính xác trong báo cáo gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc doanh nghiệp kinh doanh xổ số bổ sung, đính chính số liệu báo cáo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

Mục 8

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN; PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ VÀ PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH XỔ SỐ

Điều 24. Hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong lĩnh vực kinh doanh xổ số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện hành vi vi phạm quy định về nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; về trách nhiệm xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không nhận biết khách hàng, không cập nhật, không xác minh, không cập nhật danh sách đen; nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt;

b) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát một số giao dịch đặc biệt theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về lưu trữ, bảo mật thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng hoặc áp dụng không đúng quy định nội bộ trong việc thực hiện kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt; không áp dụng quy định nội bộ về phân công hoặc không đăng ký phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt; không áp dụng hoặc áp dụng không đúng quy định nội bộ về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

đ) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành hoặc ban hành không đúng quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

e) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, không nộp hoặc nộp báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro không đúng thời hạn, không phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

g) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng quy định về phân loại khách hàng; không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro; không xây dựng và ban hành quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

h) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

i) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm liên quan đến cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin về phòng, chống rửa tiền, báo cáo giao dịch có giá trị lớn, báo cáo giao dịch đáng ngờ thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

b) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả; cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng;

b) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền; cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không tố giác hành vi tài trợ khủng bố mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp tiền, tài sản, nguồn tài chính, nguồn lực kinh tế, dịch vụ tài chính hoặc dịch vụ khác cho tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch, không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; không thực hiện phong tỏa tiền, tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

4. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện hành vi vi phạm quy định về phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo cho lực lượng chống khủng bố khi phát hiện dấu hiệu, hành vi tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố;

b) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo giao dịch đáng ngờ về tài trợ khủng bố; không áp dụng các biện pháp tạm thời hoặc không báo cáo việc áp dụng các biện pháp tạm thời khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen phòng, chống khủng bố;

c) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện có hành vi phổ biến và tài trợ cho hoạt động phổ biến hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Chương III

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH; THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH; NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH XỔ SỐ

Điều 25. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Tài chính thành lập, Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh xổ số

1. Giám đốc Sở Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Tài chính thành lập có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh xổ số có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 26. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 27. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

2. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng phòng An ninh tài chính, đầu tư thuộc Cục An ninh kinh tế; Trưởng phòng hướng dẫn, quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và con dấu thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự xã hội thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

4. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

5. Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Đình chỉ hoạt động kinh doanh xổ số có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Điều 28. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số

1. Công chức, viên chức, người thuộc lực lượng công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ, thanh tra, kiểm tra về hoạt động kinh doanh xổ số có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.

2. Các chức danh quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý trong quá trình thi hành công vụ, thanh tra, kiểm tra.

3. Trường hợp hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc thuộc thẩm quyền xử phạt của chức danh khác thì người lập biên bản vi phạm hành chính phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 29. Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực kinh doanh xổ số

1. Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Chức danh quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định này có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 6, Điều 7, các khoản 1, 4, 5, 6 và 7 Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 23 Nghị định này theo thẩm quyền.

3. Các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 26 và Điều 27 Nghị định này có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 6, Điều 7, các khoản 1, 4, 5, 6 và 7 Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 18, Điều 20, Điều 22, Điều 24 Nghị định này theo thẩm quyền.

4. Chức danh quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền.

5. Chức danh quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định này theo thẩm quyền.

6. Chức danh quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định này có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 11 năm 2026.

2. Nghị định này bãi bỏ nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số tại:

a) Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số;

b) Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số;

c) Khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số;

d) Điều 3 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.

Điều 31. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau thời điểm có hiệu lực của Nghị định này, cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì được giải quyết theo Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng